



MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA, CƠ HỘI VIỆC LÀM CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Ngành học hướng đến việc đào tạo và cung ứng cho xã hội những cử nhân Luật có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp tốt; được trang bị một cách có hệ thống những kiến thức về pháp luật Việt Nam và kiến thức cơ bản về pháp luật quốc tế; có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật về kinh doanh; có kỹ năng ngoại ngữ, tin học, giao tiếp để thích nghi tốt với môi trường pháp luật và hoạt động kinh doanh năng động, nhiều áp lực cũng như đảm bảo năng lực học tập suốt đời.

1.2. Chuẩn đầu ra

Sinh viên chuyên ngành Luật kinh doanh khi tốt nghiệp có các năng lực sau:

1.2.1. Kiến thức

Kiến thức cơ bản

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức cơ bản
1	CDR1	Có kiến thức cơ bản về cấu trúc bộ máy nhà nước và hệ thống pháp luật, lịch sử nhà nước và pháp luật
2	CDR2	Có kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội
3	CDR3	Có kiến thức cơ bản về quy trình soạn thảo các văn bản pháp luật
4	CDR4	Sử dụng thông thạo các công cụ công nghệ thông tin, các phần mềm phổ thông và chuyên dụng để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp (đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).

Kiến thức nghề nghiệp

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức nghề nghiệp
----	---------------------	---

1	CĐR5	Có kiến thức tổng quát về các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam như Hiến pháp, Dân sự, Hình sự, Hành chính, Lao động, Hôn nhân và Gia đình
2	CĐR6	Có kiến thức chuyên sâu về pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh - thương mại
3	CĐR7	Bước đầu tiếp cận với những kiến thức về pháp luật quốc tế, đặc biệt là pháp luật quốc tế về thương mại
4	CĐR8	Nắm được một số kiến thức cơ bản về kinh doanh, thương mại bên cạnh những kiến thức pháp luật thông qua các học phần tự chọn như Khởi sự doanh nghiệp, Giao dịch thương mại quốc tế, Thanh toán quốc tế.

1.2.2. Kỹ năng

Kỹ năng cơ bản

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng cơ bản
1	CĐR9	Có tư duy logic để phân tích các tình huống pháp lý và ra quyết định phù hợp
2	CĐR10	Có kỹ năng tự sắp xếp, tổ chức công việc; vận dụng tốt công nghệ thông tin trong thực hiện và quản lý công việc
3	CĐR11	Kỹ năng về ngoại ngữ: Có thể giao tiếp và giải quyết công việc trong môi trường quốc tế với trình độ tiếng Anh IELTS 4.5 (hoặc tương đương) trở lên
4	CĐR12	Tự tin khi làm việc độc lập; phối hợp hài hòa khi làm việc theo nhóm trong môi trường đa dạng về ngôn ngữ và văn hóa.

Kỹ năng nghề nghiệp

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp
1	CĐR13	Có khả năng tìm, đọc, hiểu và vận dụng một cách nhanh chóng, đúng đắn các văn bản quy phạm pháp luật.
2	CĐR14	Có khả năng phân tích tình huống pháp lý về hoạt động kinh doanh;

		vận dụng nhạy bén, linh hoạt các quy định của pháp luật để giải quyết các vấn đề đó.
3	CĐR15	Có kỹ năng soạn thảo các văn bản pháp lý thông thường cũng như những văn bản pháp lý cần thiết trong hoạt động kinh doanh.
4	CĐR16	Có kỹ năng cơ bản trong việc đàm phán, soạn thảo và giao kết hợp đồng.
5	CĐR17	Tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức về pháp luật và các lĩnh vực liên quan để phát triển nghề nghiệp chuyên môn cũng như tiếp tục học sau đại học.

1.2.3. Thái độ và hành vi

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về thái độ và hành vi
1	CĐR18	Phẩm chất đạo đức cá nhân : Tôn trọng pháp luật và các quy định, các chuẩn mực của tổ chức; Tôn trọng cá nhân; Có tinh thần hợp tác, quan hệ đúng mực với đối tác, quan hệ tốt với đồng nghiệp; Sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, kiên trì, linh hoạt chăm chỉ, nhiệt tình, say mê, tự chủ, chính trực, phản biện, sáng tạo...
2	CĐR19	Thái độ đối với nghề nghiệp: Có đạo đức nghề nghiệp, có tính kỷ luật và có trách nhiệm trong công việc; Suy nghĩ trên nền tảng đạo lý, quyết định và hành động trên cơ sở pháp lý;
3	CĐR20	Thái độ đối với xã hội : có tinh thần phục vụ lợi ích của cộng đồng vì sự phát triển chung của toàn xã hội. Tham gia các hoạt động cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội

1.3. Cơ hội việc làm

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc trong nhiều cơ quan, đơn vị khác nhau, cụ thể:

- Làm quản lý, hoặc cố vấn pháp lý trong các doanh nghiệp
- Làm tư vấn độc lập về lĩnh vực kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu
- Đảm nhận công tác giảng dạy và nghiên cứu về lĩnh vực luật kinh doanh trong các cơ sở đào tạo, nghiên cứu
- Làm việc trong các cơ quan nhà nước



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

71 Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84.511) 383 6169 - Fax: (84.511) 383 6255

Website: www.due.udn.vn

Ngoài ra, sinh viên sau khi tốt nghiệp còn có cơ hội để tiếp tục học tập ở những bậc cao hơn hoặc trở thành luật sư tư vấn, tranh tụng.